|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **RUBRICS ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN BÀI TẬP LỚN/TIỂU LUẬN**  **\*\*\* SP1033\_HK211 \*\*\***  TÊN MÔN HỌC: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN**  TÊN GIẢNG VIÊN: TH.S NGUYỄN TRUNG HIẾU LỚP: ………………; NHÓM.……………  **A. Phần 1: Đánh giá thực hiện BTL của nhóm** | | | | | |  | |
|  | | | | | |  | |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **C.L.O** | **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** | |
| **8,5 - 10** | **7,0 – 8,4** | **4,0 – 6,9** | **0 – 3,9** | |
| Hình thức, và cấu trúc bài tập lớn  **(25%)** | C.L.O.1.1 | (1) Trình bày đúng quy định về văn bản khoa học đã được hướng dẫn | (1) Trình bày tương đối đúng, còn một vài sai sót nhỏ những quy định về văn bản khoa học đã được hướng dẫn | (1) Trình bày đúng nhưng vẫn còn nhiều lỗi quy định về văn bản khoa học đã được hướng dẫn | (1) Trình bày chưa đúng quy định về văn bản khoa học đã được hướng dẫn | |
| (2) Cấu trúc các phần cân đối | (2) Cấu trúc các phần khá cân đối, còn một phần chưa cân đối | (2) Cấu trúc các phần tương đối cân đối, còn vài phần chưa cân đối | (2) Cấu trúc các phần chưa cân đối | |
| **2,5 điểm** |  | **2,13 – 2,5** | **1,8 – 2,1** | **1,0 – 1,75** | **0,0 – 0,95** | |
| Năng lực tư duy, phân tích và sáng tạo  **(60%)** | C.L.O.1.2 | (3) Nêu nội dung đầy đủ, phong phú theo yêu cầu; | (3) Nêu nội dung khá đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu; | (3) Nội dung còn thiếu theo yêu cầu; | (3) Thiếu trên 50% nội dung kiến thức theo yêu cầu; | |
| (4) Các luận cứ đưa ra đầy đủ, rõ ràng, cần thiết; | (4) Các luận cứ đưa ra đầy đủ, rõ ràng, cần thiết, chỉ mắc một vài lỗi; | (4) Có đưa ra những luận cứ nhưng còn thiếu nhiều luận cứ cần thiết; | (4) Thiếu hoàn toàn những luận cứ khi trình bày, phân tích; | |
| (5) Phân tích và đánh giá đúng đắn thực trạng; | (5) Phân tích và đánh giá đúng thực trạng, còn một số điểm chưa phù hợp; | (5) Phân tích và đánh giá thực trạng khá đầy đủ khía cạnh, còn nhiều điểm chưa phù hợp; | (5) Không phân tích được thực trạng; | |
| (6) Lập luận rất vững chắc những thuận lợi và khó khăn hoặc những cơ hội và thách thức; | (6) Lập luận chặt chẽ, còn một số ít sai sót về những thuận lợi và khó khăn hoặc những cơ hội và thách thức; | (6) Lập luận khá về những thuận lợi và khó khăn hoặc những cơ hội và thách thức, nhưng còn một số sai sót quan trọng về tư duy; | (6) Không có lập luận khi phân tích những thuận lợi và khó khăn hoặc những cơ hội và thách thức; | |
| (7) Đưa ra những giải pháp đúng trọng tâm, thuyết phục, khoa học. | (7) Đưa ra những giải pháp đúng trọng tâm, nhưng còn một vài điểm chưa thuyết phục và khoa học. | (7) Đưa ra những giải pháp nhưng còn một vài điểm chưa đúng trọng tâm,chưa thuyết thuyết phục và khoa học. | (7) Không hề đưa ra được những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu. | |
| **6,0 điểm** |  | **5,1đ – 6,0đ** | **4,2đ – 5,04đ** | **2,4đ – 4,15đ** | **0,0đ – 1,15đ** | |
| Thời gian thực hiện & phương pháp làm việc  **(15%)** | C.L.O.1.3 | (8) Nộp bài đúng hạn | (8) Nộp bài trễ hạn 01 ngày | (8) Nộp bài trễ hạn 02 ngày | (8) Nộp bài trễ hạn trên 02 ngày | |
| (9) Chuẩn bị sẳn sàng mọi thứ | (9) Có chuẩn bị nhưng có thiếu sót | (9) Có chuẩn bị nhưng có thiếu sót | (9) Chuẩn bị không đầy đủ | |
| (10) Phối hợp nhóm tốt, có sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong thực hiện BTL | (10) Có phối hợp trong nhóm nhưng có vài chỗ chưa hỗ trợ nhau trong thực hiện BTL | (10) Ít phối hợp trong nhóm khi thực hiện BTL | (10) Không có sự phối hợp trong nhóm khi thực hiện BTL | |
| (11) Nhóm phối hợp tốt, thực hiện sự chia sẻ, thống nhất và hỗ trợ nhau trong việc giải quyết vấn đề của BTL | (11) Nhóm có phối hợp nhưng còn vài chỗ chưa chia sẻ, hỗ trợ nhau trong giải quyết vấn đề của BTL | (11) Ít có thực hiện sự chia sẻ, thống nhất và hỗ trợ nhau trong việc giải quyết vấn đề của BTL | (11) Không có sự chia sẻ, thống nhất và hỗ trợ nhau trong việc giải quyết vấn đề của BTL | |
| **1,5 điểm** |  | **1,27 – 1,5** | **1,05 – 1,26** | **0,6 – 1,00** | **0,0 – 0,75** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐIỂM BÀI TẬP LỚN CỦA NHÓM TỰ ĐÁNH GIÁ** | **ĐIỂM BÀI TẬP LỚN CỦA NHÓM DO GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ** | **\* NHẬN XÉT ĐỂ CẢI TIẾN CHO NHÓM**  - Về Kiến thức:  - Về Kỹ năng:  - Về Thái độ:  - Vấn đề khác: |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm đánh giá (C.L.O)** | **Điểm do nhóm tự đánh giá** | **Điểm do giáo viên đánh giá** | **GHI CHÚ** |
| 1 | **C.L.O.1.1** |  |  |  |
| 2 | **C.L.O.1.2** |  |  |  |
| 3 | **C.L.O.1.3** |  |  |  |
| 4 | TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC |  |  |  |

**B. Phần 2: Đánh giá cá nhân làm việc nhóm trong quá trình thực hiện BTL**

(Nhóm tự họp thảo luận đánh giá lẫn nhau. Điểm của mỗi thành viên được qui đổi theo tỷ lệ % đóng góp của thành viên đó từ điểm của nhóm)

1. **Qui định tham gia họp nhóm: tối đa 40%**

* Tham gia đầy đủ: 40% - Vắng họp 1 lần: 30% - Vắng họp 2 lần: 20% - Vắng họp trên 2 lần: 0%

1. **Qui định nộp sản phẩm được giao: tối đa 40%**

* Nộp sản phẩm đúng hạn: 40% - Nộp sản phẩm trễ hạn 1 ngày: 30%
* Nộp sản phẩm trễ hạn 2 ngày: 20% - Nộp sản phẩm trễ hạn trên 2 ngày: 10%

1. **Qui định tham gia giải quyết vấn đề, đóng góp ý kiến cải tiến: tối đa 20%**

* Đóng góp đạt hiệu quả: 20% - Có quan tâm đóng góp: 10% - Không quan tâm: 0%

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MSSV** | **Họ** | **Tên** | **Tỷ lệ phần trăm điểm do nhóm đánh giá** | **Điểm do nhóm đánh giá** | **Chữ ký** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |